

-----  
Khoái Châu, ngày 03 tháng 4 năm 2019

Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06/3/2019, giữa:

\* **Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1977**

\* **Bị đơn: Anh Đỗ Trọng Q, sinh năm 1971**

Đều trú tại: thôn C, xã K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 57 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày  
30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, lập ngày  
26/3/2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Trọng Q.**

**2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Trọng Q cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T và anh Q khẳng định vợ chồng anh, chị có hai con chung là cháu Đỗ Thị H, sinh năm 1996 và cháu Đỗ Trọng A, sinh ngày 06/01/2000. Hiện tại cả hai con chung của anh, chị đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải Q.

- **Về tài sản chung:** Chị T và anh Q khẳng định đã tự giải Q với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải Q trong vụ án này.

- **Về công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:** Chị T và anh Q khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải Q trong vụ án này.

- **Về án phí:** Chị T có trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dự phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001111 ngày 06/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, nên trả lại cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Nơi nhận :

- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã K;
- L- u HSVA.

**Thẩm phán  
Bùi Văn Tân**